

Số: 613/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 610/2022/TLST-VHNGĐ ngày 14/12/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

Anh Phạm Như T, sinh năm: 1984; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 25, ngõ 20, đường Phương C, tổ dân phố số 2, phường Xuân P, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội.

Chị Phí Thị X, sinh năm: 1985; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 25, ngõ 20, đường Phương C, tổ dân phố số 2, phường Xuân P, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số nhà 03, ngách 70/8, ngõ 70, đường Thống N, Dương L, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Như T và chị Phí Thị X kết hôn với nhau ngày 07/12/2010 tại UBND xã Xuân P (nay là phường Xuân P, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không thể dung hòa được với nhau và đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2016 đến nay. Anh T, chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Chị Phí Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 21/8/2011 và Phạm Bảo N, sinh ngày 05/5/2015. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị X là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Anh T, chị X có tài sản chung với nhau nhưng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có nợ chung với nhau, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh T, chị X mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình.

[3] Xét anh Phạm Như T, chị Phí Thị X thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 14/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Như T và chị Phí Thị X.

- Về con chung: Chị Phí Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 21/8/2011 và Phạm Bảo N, sinh ngày 05/5/2015. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị X là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Như T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T, chị X có tài sản chung với nhau, nhưng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có nợ chung với nhau, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Như T, chị Phí Thị X mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Phí Thị X đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034920 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Phạm Như T, chị Phí Thị X đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm

